PHỤ BIỂU DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH GIAO QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM KHỐI TRƯỜNG HỌC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND phường Lưu Kiếm)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Nội dung chi	Mã QHNS	Mã nguồn NS	Chương	Loại	Khoản	Dự toán
A	**Khối trường học**						**118.394.580**
1	**Trường mầm non Lưu Kiếm**	**1113769**					**10.886.317**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	071	10.356.700
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	071	529.617
2	**Trường mầm non Lưu Kỳ**	**1113767**					**4.320.337**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	071	4.123.300
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	071	197.037
3	**Trường mầm non Kênh Giang**	**1113749**					**8.706.303**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	071	8.294.454
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	071	411.849
4	**Trường mầm non Liên Khê**	**1113768**					**10.732.808**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	071	10.236.410
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	071	496.398
5	**Trường mầm non Đông Sơn**	**1113738**					**6.621.583**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	071	6.312.029
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	071	309.554
6	**Trường tiểu học Đông sơn**	**1068883**					**7.477.957**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	072	7.142.963
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	072	334.994
7	**Trường tiểu học Lưu Kiếm**	**1012497**					**13.259.391**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	072	12.696.668
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	072	562.723
8	**Trường tiểu học Liên Khê**	**1012491**					**9.900.882**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	072	9.488.246
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	072	412.636
9	**Trường tiểu học Kênh Giang**	**1012066**					**10.915.308**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	072	10.450.500
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	072	464.808
10	**Trường THCS Trần Hưng Đạo**	**1132429**					**15.456.205**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	073	14.693.215

	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	073	762.990
11	**Trường THCS Liên Khê**	**1012490**					**7.788.151**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	073	7.413.480
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	073	374.671
12	**Trường THCS Lưu Kiếm**	**1011861**					**12.329.338**
	+ Chi lương, nghiệp vụ thường xuyên		13	822	070	073	11.726.460
	+ Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73		18	822	070	073	602.878

đã phân bổ chu đã PB đã tkc